

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MEPHARCO

Địa chỉ: Số 45, ngõ 175/5 phố Định Công, phường Định Công, Quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỒ SƠ CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM PANTHENOL – NANO BẠC

Năm 2021



PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ (FOR OFFICIAL USE)

Ngày cấp số tiếp nhận (Date acknowledged): 23/2/2021

Số tiếp nhận Phiếu công bố (Product Notification No): 32/21 /CBMP-BN

Phiếu công bố có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Tâm

PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM
TEMPLATE FOR NOTIFICATION OF COSMETIC PRODUCT

☒ Đánh dấu vào ô thích hợp (Tick where applicable)

THÔNG TIN SẢN PHẨM
PARTICULARS OF PRODUCT

1. Tên nhãn hàng và tên sản phẩm (Name of brand & product):

1.1 Nhãn hàng (Brand)

M E P H A R C O

1.2 Tên sản phẩm (Product Name)

P A N T H E N O L - N A N O B A C

1.3 Danh sách các dạng hoặc màu (List of Variants or Shade). Tên (Names)

2. Dạng sản phẩm (Product type(s))

☒ Kem, nhũ tương, sữa, gel hoặc dầu dùng trên da (tay, mặt, chân,)
Creams, emulsions, lotions, gels and oils for skin (hands, face, feet, etc)

3. Mục đích sử dụng M (Intended use)

Giúp dưỡng da, duy trì độ ẩm cho da, làm giảm rát da, khô da, nứt nẻ rạn da (nứt da chân, tay, nứt nẻ gót chân, nứt đầu vú, rạn da bụng do mang thai...)

02/02

Giúp làm mát da, dịu da, săn se da, làm giảm các tác nhân gây viêm nhiễm da khi bị tổn thương.

Giúp ngăn ngừa tổn thương da do ánh nắng mặt trời, do bức xạ.

4. Dạng trình bày D (Product presentation(s))

☒ Dạng đơn lẻ (Single product)

THÔNG TIN VỀ NHÀ SẢN XUẤT / ĐÓNG GÓI

(Đề nghị đính kèm danh sách riêng nếu như có nhiều hơn một công ty tham gia sản xuất / đóng gói để tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh)

PARTICULARS OF MANUFACTURER (S)/ASSEMBLER(S)

(Please attach in a separate sheet if there are more than one manufacturer/assembler)

5. Tên nhà sản xuất (Name of manufacturer):

C	Ô	N	G		T	Y		T	N	H	H		D	Ư	Ợ	C		P	H	Ã	M		
B	I	M	E	X		C	H	I		N	H	Á	N	H		B	Ã	C		N	I	N	H

Địa chỉ nhà sản xuất (Nước sản xuất) (Address of manufacturer (state country):

K	H	U		P	H	Ó		C	A	O		L	Â	M		P	H	Ư	Ờ	N	G		
Đ	Ì	N	H		B	Ã	N	G		T	H	Ì		X	Ã		T	Ừ		S	Ơ	N	
T	Ỉ	N	H		B	Ã	C		N	I	N	H											

Tel:

0	2	2	1	3	7	6	6	3	3	8
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

6. Tên công ty đóng gói (đề nghị đánh dấu vào mục thích hợp. Có thể đánh dấu nhiều hơn 1 ô (Name of assembler (Please tick accordingly. May tick more than one box)):

☒ Đóng gói chính
Primary assembler

☐ Đóng gói thứ cấp
Secondary assembler

C	Ô	N	G		T	Y		T	N	H	H		D	Ư	Ợ	C		P	H	Ã	M		
B	I	M	E	X		C	H	I		N	H	Á	N	H		B	Ã	C		N	I	N	H

Địa chỉ của công ty đóng gói (Address of assembler (state country)):

K	H	U		P	H	Ó		C	A	O		L	Â	M		P	H	Ư	Ờ	N	G		
Đ	Ì	N	H		B	Ã	N	G		T	H	Ì		X	Ã		T	Ừ		S	Ơ	N	
T	Ỉ	N	H		B	Ã	C		N	I	N	H											

Tel:

0	2	2	1	3	7	6	6	3	3	8
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

02/02

**PARTICULARS OF LOCAL COMPANY RESPONSIBLE FOR PLACING
THE COSMETIC PRODUCT IN THE MARKET**

7. Tên công ty (Name of company):

C	O	N	G		T	Y		T	N	H	H		D	U	Q	C				
P	H	A	M		M	E	P	H	A	R	C	O								

Địa chỉ công ty (Address of company):

S	O		4	5	,	N	G	Õ		1	7	5	/	5		P	H	O		Đ	I	N	H	
C	Ô	N	G	,	Q	U	Ậ	N		H	O	À	N	G		M	A	I	,	T	H	À	N	H
P	H	Ô			H	À		N	Ộ	I	,	V	I	Ệ	T		N	A	M					

Số giấy phép kinh doanh /Số giấy phép hoạt động

Business Registration Number/License to Operate Number

0	1	0	4	2	8	5	0	4	6
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
PARTICULARS OF PERSON REPRESENTING THE LOCAL COMPANY

8. **Họ và tên (Name of person):**

N	G	U	Ẻ	N		T	H	É		T	O	À	N
---	---	---	---	---	--	---	---	---	--	---	---	---	---

[illegible]

Chức vụ ở công ty (Designation in the company):

G	I	Á	M		Đ	Ó	C
---	---	---	---	--	---	---	---

DANH SÁCH THÀNH PHẦN
PRODUCT INGREDIENT LIST

9. Đề nghị kiểm tra ô sau đây § (Please check the following boxes)

☒ Tôi đã kiểm tra bản sửa đổi từ Phụ lục II đến Phụ lục VII của danh mục các thành phần mỹ phẩm ASEAN như được công bố trên bản sửa đổi gần đây nhất của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN. Tôi xin xác nhận rằng sản phẩm được đề cập

0202

đến trong bản công bố này không chứa bất cứ một thành phần bị cấm nào và cũng tuân thủ với danh mục hạn chế và các điều kiện quy định trong các phụ lục.

I have examined the latest revisions of the Annexes II to VII of the ASEAN Cosmetic Ingredient Listing as published in the latest amendment of the ASEAN Cosmetic Directive and confirmed that the product in this notification does not contain any prohibited substances and is in compliance with the restrictions and conditions stipulated in the Annexes.

☒ Tôi đảm nhận trách nhiệm trả lời và hợp tác toàn diện với cơ quan có thẩm quyền về bất kỳ hoạt động kiểm soát sau khi bán hàng khi có yêu cầu bởi cơ quan có thẩm quyền.

I undertake to respond to and cooperate fully with the regulatory authority with regard to any subsequent post-marketing activity initiated by the authority.

Danh sách thành phần đầy đủ (product full ingredient list)

(Yêu cầu ghi đầy đủ danh sách tất cả các thành phần và tỉ lệ % của những chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng sử dụng trong mỹ phẩm - To submit ingredient list with percentages of restricted ingredients).

No	Tên đầy đủ thành phần <i>Full Ingredient name</i>	Tên danh pháp quốc tế hoặc sử dụng tên khoa học chuẩn đã được công nhận <i>name (use INCI or approved nomenclature in standard references)</i>	Tỉ lệ % của những chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng
1	Dung dịch Bạc Nano	Nano Silver	
2	Dexpanthenol	Dexpanthenol	4.63%
3	Vitamin E	Tocopherol	
4	Dầu hạnh nhân	Almond Oil	
5	Dầu Hướng dương	Helianthus Annuus Oil	
6	Dầu Oliu	Olea europaea Oil	
7	Acid Myristic	Acid Myristic	
8	Acia Stearic	Acia Stearic	
9	Acid citric	Acid citric	
10	Butan	Butan	
11	Propane	Propane	
12	Chất nhũ hóa	Cetearyl alcohol, Ceteareth 20	
13	CS Bion I	CS Bion I	0.2%
14	Hương, nước tinh khiết vừa đủ	Fragrance, Water	

02/02

CAM KẾT (DECLARATION)

Thay mặt cho công ty, tôi xin cam kết sản phẩm được đề cập trong Phiếu công bố này đạt được tất cả các yêu cầu của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN và các phụ lục của nó.

I hereby declare on behalf of my company that the product in the notification meets all the requirements of the ASEAN Cosmetic Directive, its Annexes and Appendices.

Tôi xin chịu trách nhiệm tuân thủ các điều khoản sau đây (*I undertake to abide by the following conditions*):

i. Đảm bảo có sẵn để cung cấp các thông tin kỹ thuật và tính an toàn khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và có đầy đủ hồ sơ về các sản phẩm đã được phân phối để báo cáo trong trường hợp sản phẩm phải thu hồi.

Ensure that the product's technical and safety information is made readily available to the regulatory authority concerned ("the Authority") and to keep records of the distribution of the products for product recall purposes;

ii. Phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các tác dụng phụ nghiêm trọng gây chết người hoặc đe dọa tính mạng của sản phẩm bằng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc văn bản trước 7 ngày kể từ ngày biết thông tin.

Notify the Authority of fatal or life threatening serious adverse event¹ as soon as possible by telephone, facsimile transmission, email or in writing, and in any case, no later than 7 calendar days after first knowledge;

iii. Phải hoàn thành báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm (theo mẫu quy định) trong vòng 8 ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về những tác dụng phụ nghiêm trọng như đã nêu trong mục 2ii nói trên và cung cấp bất cứ thông tin nào theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Complete the Adverse Cosmetic Event Report Form¹ within 8 calendar days from the date of my notification to the Authority in para 2ii. above, and to provide any other information as may be requested by the Authority;

iv. Thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các phản ứng phụ nghiêm trọng nhưng không gây chết người hoặc đe dọa đến tính mạng của sản phẩm và trong bất cứ trường hợp nào, việc báo cáo (sử dụng mẫu báo cáo) về tác dụng phụ phải được tiến hành trước 15 ngày kể từ ngày biết về tác dụng phụ này.

Report to the Authority of all other serious adverse events that are not fatal or life threatening as soon as possible, and in any case, no later than 15 calendar days after first knowledge, using the Adverse Cosmetic Event Report Form;

v. Công bố với cơ quan có thẩm quyền khi có bất cứ sự thay đổi nào trong bản công bố này.

Notify the Authority of any change in the particulars submitted in this notification;

3. Tôi xin cam đoan rằng những thông tin được đưa ra trong bản công bố này là đúng sự thật. Tất cả các tài liệu, các thông tin liên quan đến nội dung công bố sẽ được cung cấp và các tài liệu đính kèm là bản hợp pháp hoặc sao y bản chính.

Qg

I declare that the particulars given in this notification are true, all data, and information of relevance in relation to the notification have been supplied and that the documents enclosed are authentic or true copies.

4. Tôi hiểu rằng tôi sẽ có trách nhiệm để đảm bảo tất cả các lô sản phẩm của chúng tôi đều đáp ứng các yêu cầu pháp luật, và tuân thủ tất cả tiêu chuẩn và chỉ tiêu sản phẩm đã được công bố với cơ quan có thẩm quyền.

I understand that I shall be responsible for ensuring that each consignment of my product continues to meet all the legal requirements, and conforms to all the standards and specifications of the product that I have declared to the Authority.

5. Tôi hiểu rằng trong trường hợp có tranh chấp pháp luật, tôi không được quyền sử dụng bản công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận nếu sản phẩm của chúng tôi không đạt được các yêu cầu về tiêu chuẩn, chỉ tiêu mà chúng tôi đã công bố.

I understand that I cannot place reliance on the acceptance of my product notification by the authority in any legal proceedings concerning my product, in the event that my product has failed to conform to any of the standards or specifications that I had previously declared to the Authority.

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2021

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MEPHARCO

02